**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 12, CUỐI KÌ 2**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 24,25,26**

# Câu 1. Nội dung nào sau đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975

# A. Đất nước đã được thống nhất về mặt lãnh thổ

# B. Hậu quả của chiến tranh đã khắc phục xong

# C. Mĩ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam

# D. Nền kinh tế bước đầu có tích lũy nội bộ

**Câu 2.** Ngay sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, một trong những nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của Việt Nam là

1. công nghiệp hóa đất nước.
2. hội nhập kinh tế quốc tế.
3. khắc phục hậu quả chiến tranh.
4. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.

**Câu 3.** Một trong những ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976) là

1. tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
2. mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH.
3. điều kiện quyết định trực tiếp để được gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
4. là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 4.** Nguyện vọng bức thiết của nhân dân Việt Nam ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975 là

1. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
2. được chia ruộng đất
3. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ
4. được tự do buôn bán

**Câu 5.** Tên nước Cộng hòa XHCN Việt Nam được quyết định tại

1. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (1975)
2. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)
3. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa I (1946)
4. Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam (Khóa III)

**Câu 6.** Thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định tại

1. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (1975)
2. Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)
3. Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960)
4. Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam (Khóa III)

**Câu 7.** Một trong những ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976) là

1. tạo cơ sở để thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực khác
2. mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH
3. đánh dấu hoàn thành thống nhất đất nước trên các lĩnh vực
4. là cơ sở để hoàn thành cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc

**Câu 8.** Từ sau 30/4/1975, để bảo vệ an toàn lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?

A. Quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn.

B. Quân Khơ-me đỏ và quân Trung Quốc.

C. Quân viễn chinh Mĩ và quân Trung Quốc.

D. Quân đội Sài Gòn và quân Khơ-me đỏ.

**Câu 9.** Hội nghị nào sau đây đã nhất trí các vấn đề về chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam?

**A.** Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III

 **B.** Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III

**C.** Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tổ chức tại Sài Gòn (11/1975)

**D.** Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III

**Câu 10.** Trong giai đoạn 1976 -1986 Việt Nam vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa thực hiện cuộc đấu tranh

A. bảo vệ tổ quốc ở biên giới phía Bắc và Tây Nam.

B. bảo vệ tổ quốc ở biên giới Đông Bắc và Tây Bắc.

C. chống lại sự xâm nhập của tập đoàn Khơme đỏ.

D. chống lại sự tấn công của Trung Quốc ở phía Tây Nam.

**Câu 11.** Nội dung chủ yếu của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) là thông qua

1. nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc và miền Nam sau năm 1975.
2. chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
3. nhiệm vụ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.
4. kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

# Câu 12. Ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975, công cuộc xây dựng đất nước ở Việt Nam không có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

# A. Miền Bắc xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội

# B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.

# C. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả chiến tranh.

# D. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam

**Câu 13.** Sự kiện lịch sử nào sau đây **không** thuộc quá trình hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976)?

1. Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (Khóa III).
2. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI tiến hành trong cả nước.
3. Hội nghị Hiệp thương Chính trị thống nhất đất nước tổ chức tại Sài Gòn.
4. Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (Khóa III).

**Câu 14.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976) đã hoàn thành?

1. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn (1975).
2. Cuộc Tổng tuyển của Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước (1975).
3. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) thành công.
4. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa XHCN Việt Nam (1976).

**Câu 15.** Kết quả lớn nhất của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI là gì?

1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
2. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
3. Bầu ra các cơ quan Quốc hội.
4. Bầu ra Ban Dự thảo Hiến pháp.

**Câu 16.** Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, ở Việt Nam vấn đề thống nhất đất nước về mặt nhà nước trở nên cấp thiết vì

1. đó là điều kiện để thực hiện thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ
2. yêu cầu của công cuộc giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc
3. lãnh thổ thống nhất nhưng mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau
4. nhu cầu thống nhất thị trường dân tộc để phát triển kinh tế hàng hóa

**Câu 17.** Đâu **không** phải là quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)?

1. Đổi tên nước là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
2. Quốc huy mang dòng chữ Việt Nam dân chủ cộng hòa
3. Quốc kì là cờ đỏ sao vàng, quốc ca là bài tiến quân ca
4. Thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh

**Câu 18.** Kì họp đầu tiên của Quốc hội Việt Nam khóa I (1946) và khóa VI (1976) đều

1. thông qua đường lối của Đảng.
2. quyết định tên nước.
3. thông qua Hiến pháp.
4. bầu Ban dự thảo Hiếp pháp.

**Câu 19.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976) là

1. tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước
2. đáp ứng nguyện vọng bức thiết của nhân dân cả nước
3. tạo nên những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc và mở rộng quan hệ ngoại giao
4. đánh dấu hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc

**Câu 20.** Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nhiệm vụ thống nhất đất nước ở Việt Nam vẫn chưa hoàn thành vì

1. chưa thống nhất đất nước về mặt nhà nước
2. quân đội nước ngoài vẫn có mặt ở Việt Nam
3. cách mạng giải phóng dân tộc chưa hoàn thành
4. chưa thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

**Câu 21.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975 – 1976)?

1. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH
2. Đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước
3. Tạo nên những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ ngoại giao
4. Đánh dấu hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực

**Câu 22.** Nội dung lịch sử nào sau đây là phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc – “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?

1. Chủ trương đổi mới đất nước tại Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986).
2. Hoàn thành thống nhất về mặt nhà nước (1975 – 1976).
3. Quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng Mác – Lênin riêng (1951).
4. Hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm (1986-1990).

**Câu 23.** Sự kiện nào đánh dấu nhân dân Việt Nam thực hiện thành công nguyện vọng “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?

1. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết.
2. Thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không”.
3. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.
4. Thành công của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI.

# Câu 24. Cơ quan tối cao quyết định những vấn đề quan trọng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

# A. Quốc hội

# B. Đảng Cộng sản.

# C. Chính Phủ

# D. Tòa án Nhân dân

# Câu 25. Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam (1978-1979) có tính chất nổi bật nào?

# A. Tính ôn hòa

# B. Tính dân chủ

# C. Tính tự vệ

# D. Tính toàn diện

# Câu 26. Bối cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I năm 1946 và khóa VI năm 1976 có điểm nào tương đồng?

# A. Đất nước trong tình trạng khó khăn "Ngàn cân treo sợi tóc"

# B. Được tiến hành theo quy định của các văn bản pháp lý quốc tế

# C. Đất nước hoàn toàn hòa bình, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

# D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam.

# Câu 27. Ý nào dưới đây giải thích đúng và đầy đủ nhất sự cần thiết của Việt Nam phải thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau năm 1975?

# A. Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho cả nước.

# B. Làm thất vọng âm mưa và tham vọng của Mĩ trong "chiến lược toàn cầu".

# C. Quy luật tất yếu của lịch sử và nguyện vọng của dân tộc Việt Nam

# D. Nhân dân cả nước mong muốn có một chính phủ thống nhất.

# Câu 28. Là thành viên của Liên Hợp Quốc, Việt Nam đã có đóng góp gì trong việc giữ gìn hòa bình an ninh thế giới?A. Ủng hộ giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.B. Thực hiện an ninh lương thực, tài chính cho phát triển, nhà ở, nhân quyền, dân số.C. Thực hiện về phát triển phụ nữ, trẻ em,D. Chống phân biệt chủng tộc, phòng chống HIV/AIDS.

# Câu 29. Đâu không phải là điểm chung về ý nghĩa giữa cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6/1/1946 và ngày 25/4/1976?A. Phản ánh ý thức làm chủ và trách nhiệm công dân của mỗi người Việt NamB. Giáng một đòn mạnh vào âm mưu chia rẻ, lật đổ, xâm lược của các thế lực thù địchC. Góp phần nâng cao uy tín của quốc gia trên thị trường quốc tếD. Góp phần hoàn thanh thống nhất đất nước về mặt nhà nước

# Câu 30. Đâu không phải là nguyên nhân để BCHTW Đảng Lao động Việt Nam đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?A. Hai miền vẫn còn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.B. Nguyện vọng của nhân dân cả nước là sớm có một chính phủ thống nhất.C. Quy luật phát triên của lịch sư Việt Nam là thống nhất.D. Để thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ "đánh cho ngụy nhào".

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 31.**  | Đâu **không phải** là điểm chung về ý nghĩa giữa cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6-1-1946 và ngày 25-4-1976? |
| **A.** | Góp phần nâng cao uy tín của quốc gia trên trường quốc tế |
| **B.** | Phản ánh ý thức làm chủ và trách nhiệm công dân của mỗi người Việt Nam |
| **C.** | Góp phần hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước |
| **D.** | Giáng một đòn mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ, xâm lược của các thế lực thù địch |
| **Câu 32.**  | Trong những năm 1976-1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?  |
| **A.** | Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.  | **B.** | Đấu tranh giành chính quyền.   |
| **C.** | Kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.  | **D.** | Kháng chiến chống Pháp.  |
| **Câu 33.**  | Vì sao vào năm 1986 Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước? |
| **A.** | Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi. |
| **B.** | Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa. |
| **C.** | Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa. |
| **D.** | Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng. |
| **Câu 34.**  | Nội dung nào không thuộc đường lối đổi mới về kinh tế của Đảng ta? |
| **A.** | Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường. |
| **B.** | Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. |
| **C.** | Tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. |
| **D.** | Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. |
| **Câu 35.**  | Kết quả của cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây – Nam (1975 - 1979) của quân dân Việt Nam là: |
| **A.** | làm thất bại âm mưu “tìm diệt” và “bình định” của Mĩ. |
| **B.** | quét sạch quân “Khơme đỏ” ra khỏi nước ta. |
| **C.** | làm sáng tỏ tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh tự vệ. |
| **D.** | quét sạch quân Trung Quốc ra khỏi nước ta. |
| **Câu 36.**  | Tên nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời từ khi nào? |
| **A.** | Trong “Tuyên ngôn độc lập” (02/09/1945) |
| **B.** | Tại Kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7/1976) |
| **C.** | Sau cuộc Tổng tuyển cử lần thứ nhất. |
| **D.** | Tại Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) |

**Câu 37.** Trong đường lối đổi mới đề ra từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền  kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước nhằm

**A.** phát huy quyền làm chủ kinh tế của nhân dân.

**B.** giải quyết tình trạng khủng hoảng kéo dài về chính trị.

**C.** xóa bỏ hoàn toàn thành phần kinh tế quốc dân.

**D.** phát triển kinh tế theo định hướng tư bản chủ nghĩa.

**Câu 38**. Một trong những nhiệm vụ được đề ra trong Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương  Đảng (9-1975) là:

**A.** hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

**B.** xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam.

**C.** hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

**D.** hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 39.** Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong những năm đầu sau năm 1975 là

**A.** khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở hai miền.

**B.** hàn gắn vết thương chiến tranh.

**C.** khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế ở hai miền.

**D.** khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc.

**Câu 40:** Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước tại Hội nghị lần thứ bao nhiêu?

A. Hội nghị lần thứ 19.

B. Hội nghị lần thứ 20.

C. Hội nghị lần thứ 22.

D. Hội nghị lần thứ 24.

**Câu 41:** Nội dung nào dưới đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?

A. Đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

B. Hậu quả chiến tranh đã khắc phục xong.

C. Nền kinh tế bước đầu có tích lũy nội bộ.

D. Mĩ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

**Câu 42:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) được gọi là

A. Đại hội thống nhất nước nhà.

B. Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc.

C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

D. Đại hội đổi mới.

**Câu 43:** Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu hai miền Bắc - Nam đã họp ở đâu?

A. Hà Nội.    B. Sài Gòn.

C. Đà Nẵng.    D. Huế.

**Câu 44:** Ngày 25/4/1976 đã diễn ra sự kiện trọng đại nào trong tiến trình lịch sử Việt Nam?

A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.

B. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

D. Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.

**Câu 45:** Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam đã mở đầu công cuộc đổi mới?

A. Đại hội IV.    B. Đại hội V.

C. Đại hội VI.    D. Đại hội VII.

**Câu 46:** Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. Tôn Đức Thắng.    B. Trường Chinh.

C. Hồ Chí Minh.    D. Phạm Văn Đồng.

**Câu 47:** Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) không có nội dung nào dưới đây?

A. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

B. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp.

C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

D. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 48:** Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ 12/1986) về

A. chính trị.    B. văn hóa.

C. pháp luật.    D. đối ngoại.

**Câu 49:** Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ tháng 12/1986 là

A. hoàn thiện cơ chế quản lí đất nước.

B. bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh.

C. hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

D. đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

Câu 50: Điểm tương đồng giữa nội dung đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga Xô viết là

A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng: công nghiệp chế tạo máy móc, công nghiệp năng lượng,..

B. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước.

C. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.

D. thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

Câu 51: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu hai miền Bắc – Nam đã họp ở đâu?

A. Hà Nội.    B. Hải Phòng.

C. Đà Nẵng.    D. Sài Gòn

Câu 52: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

A. kinh tế.    B. chính trị.

C. văn hóa.    D. tư tưởng.

Câu 53: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng

A. một thể chế chính trị độc lập.

B. nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

C. nhà nước dân chủ kiểu mới.

D. chế độ pháp quyền nhân dân.

Câu 54: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

B. hòa bình, hữu nghị, trung lập.

C. hữu nghị, coi trọng hợp tác kinh tế.

D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.

Câu 55: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế

A. thị trường tư bản chủ nghĩa.

B. hàng hóa có sự quản lí của nhà nước.

C. tập trung, quan liêu, bao cấp.

D. thị trường có sự quản lí của nhà nước.

Câu 56: Ý nào phản ánh không đúng nội dung kì họp thứ nhất của Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976)?

A. Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của Nhà nước Việt Nam thống nhất.

B. Bầu các cơ quan, chức vụ cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Bầu Ban dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

D. Thông qua Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 57: Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 là gì?

A. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.

B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

D. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.

Câu 58: Ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam không có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

A. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất – kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.

C. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.

D. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 59: Điểm tương đồng giữa nội dung đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga Xô viết là

A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng: công nghiệp chế tạo máy móc, công nghiệp năng lượng,..

B. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lí của nhà nước.

C. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.

D. thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

Câu 60: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu hai miền Bắc – Nam đã họp ở đâu?

A. Hà Nội.    B. Hải Phòng.

C. Đà Nẵng.    D. Sài Gòn

Câu 61: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

A. kinh tế.    B. chính trị.

C. văn hóa.    D. tư tưởng.

Câu 62: Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) có ý nghĩa

A. đưa cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. bầu ra các chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 63: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

Câu 64: Nội dung nào phản ánh không đúng quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986)?

A. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

B. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp.

C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

D. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Câu 65: Nguyên nhân quyết định thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay là

A. truyền thống yêu nước của dân tộc.

B. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.

D. tình đoàn kết của ba nước Đông Dương.

Câu 66: Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

A. Tạo điều kiện để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Tạo những điều kiện thuận lợi để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

D. Tạo những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.

Câu 67: Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

C. Việt Nam độc lập đồng minh.

D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 68: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với công cuộc đổi mới đất nước là

A. Phạm Văn Đồng.    B. Nguyễn Văn Linh.

C. Lê Đức Anh.    D. Lê Đức Thọ.

Câu 69: Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 – 1990) chứng tỏ điều gì?

A. Đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.

B. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội.

C. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.

D. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn, cần phải có những bước đi phù hợp.

Câu 70: Cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.    B. Chính phủ.

C. Tòa án nhân dân tối cao.    D. Quốc hội.

Câu 71: Ngày 15/11/1975 đã diễn ra sự kiện trọng đại nào trong tiến trình lịch sử Việt Nam?

A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

B. Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng.

C. Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được triệu tập.

D. Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kỳ đầu tiên tại Hà Nội.

Câu 72: Đại hội Đảng VI đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng quan trọng nhất là đổi mới về

A. chính trị.    B. văn hóa.

C. kinh tế.    D. hệ tư tưởng.

Câu 73: Đảng đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước tại Hội nghị lần thứ bao nhiêu?

A. Hội nghị lần thứ 19.    B. Hội nghị lần thứ 20.

C. Hội nghị lần thứ 22.    D. Hội nghị lần thứ 24.

Câu 74: Sự thành công của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) có ý nghĩa

A. cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trên phạm vi cả nước.

B. hoàn thành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

C. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. mở ra thời kì đổi mới đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 75: Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975 vì

A. muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.

B. đó là một điều khoản phải thi hành của Hiệp định Pa-ri (1973).

C. phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

D. đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.

Câu 76: Nội dung nào không thuộc đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986)?

A. Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp.

B. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.

C. Phát triển nền kinh tế với hai thành phần nhà nước và tập thể.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 77: Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc để đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Tạo cơ sở pháp lý để hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực khác.

D. Tạo khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

Câu 78: Trong kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), nhân dân Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu của ba chương trình kinh tế là

A. lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

B. hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu và công nghệ phần mềm.

C. lương thực, thực phẩm; hàng may mặc, giày da và hàng xuất khẩu.

D. công nghệ phần mềm, hàng nông sản và hành tiêu dùng.

Câu 79: Nội dung nào không phản ánh đúng những nhân tố khách quan tác động đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986)?

A. Tình trạng đói nghèo, lạc hậu của các nước Đông Nam Á.

B. Cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

C. Công cuộc cải cách ở Trung Quốc đạt được những thành tựu bước đầu.

D. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.

Câu 80: Nội dung nào không phản ánh đúng những khó khăn, yếu kém trong quá trình đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ tháng 12/1986)?

A. Kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.

B. Một số vấn đề văn hóa, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.

C. Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị ở một bộ phận Đảng viên.

D. Vai trò lãnh đạo của Đảng bị suy giảm do thực hiện đa nguyên chính trị.

Câu 81: Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam không có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

A. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất – kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.

C. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.

D. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 82: Nội dung nào không phản ánh đúng những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976)?

A. Quyết định tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

B. Thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

C. Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của cả nước.

D. Đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 83: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

Câu 84: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.

B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.

C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

**-------------------------------------**

**II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 27**

**Câu 1: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương đã có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước Việt Nam?**

A. Du nhập những luồng tư tưởng mới vào Việt Nam

B. Làm xuất hiện những giai cấp mới ở Việt Nam

C. Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế và nhu cầu độc lập

D. Làm cho phong trào yêu nước mang màu sắc mới

**Câu 2: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá lý luận cách mạng gì về Việt Nam?**

A. Chủ nghĩa Mác- Lênin

B. Lý luận cách mạng vô sản

C. Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc

D. Chủ nghĩa Mác

**Câu 3: Sự kiện nào đánh dấu lịch sử Việt Nam khước từ khuynh hướng tư sản, lựa chọn đi theo khuynh hướng vô sản?**

A. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập

C. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại

D. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và phong trào cách mạng 1930-1931

**Câu 4: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1954 là**

A. Kháng chiến chống Pháp

B. Xây dựng chế độ mới ở Việt Nam

C. Kháng chiến - kiến quốc

D. Bảo vệ thành quả cách mạng tháng Tám

**Câu 5: Nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 -1975 là**

A. Kháng chiến chống Mĩ cứu nước

B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội

C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mĩ ở miền Nam

D. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

**Câu 6: Chiến thắng nào trong thời kì 1954 - 1975 đánh dấu bước phát triển từ đấu tranh chính trị phát triển lên khởi nghĩa?**

A. Phong trào “Đồng khởi” 1959-1960.

B. Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968

C. Đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973)

D. Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965)

**Câu 7: Sự du nhập sâu rộng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam đã có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước?**

A. Làm cho phong trào yêu nước Việt Nam mang màu sắc mới

B. Làm cho phong trào yêu nước ngả dần sang quỹ đạo vô sản

C. Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển trở thành nòng cốt của phong trào yêu nước

D. Đặt ra yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam

**Câu 8: Yêu cầu cấp thiết đặt ra cho Việt Nam vào đầu năm 1930 là**

A. Đánh bại hoàn toàn khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản.

B. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản

C. Giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối

D. Thúc đẩy phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác

**Câu 9: Đâu là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930-1945?**

A. Giải phóng dân tộc

B. Thổ địa cách mạng

C. Giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày

D. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ

**Câu 10: Ý nào sau đây phản ánh đúng tiến trình phát triển của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954 -1975 là**

A. Đấu tranh chính trị- Khởi nghĩa- chiến tranh giải phóng

B. Khởi nghĩa- Chiến tranh giải phóng

C. Đấu tranh chính trị- Khởi nghĩa từng phần- Tổng khởi nghĩa

D. Đấu tranh chính trị- Khởi nghĩa từng phần- Tổng tiến công và nổi dậy

**Câu 11: Nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 2000 là**

A. Tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam

B. Sự đoàn kết, đồng lòng giữa Đảng và nhân dân

C. Sự ủng hộ của quốc tế

D. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn

**Câu 12: Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cần được Việt Nam vận dụng như thế nào trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia hiện nay?**

A. Tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình, dân chủ, tiến bộ trên thế giới

B. Dựa vào các văn bản pháp lý quốc tế để đấu tranh

C. Xây dựng tiềm lực quốc gia hùng mạnh

D. Kết hợp xây dựng tiềm lực quốc gia với tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế

**Câu 13: Bài học lịch sử lớn nhất hiện nay được đúc rút từ công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam là gì?**

A. Đảng tập hợp tất cả các tầng lớp và giai cấp trong xã hội.

B. Đại đoàn kết dân tộc.

C. Thành lập các hiệp hội yêu nước.

D. Chủ nghĩa xã hội gắn liền với độc lập dân tộc.

**Câu 14: Nguyên tắc cơ bản của Việt Nam trong quá trình đấu tranh để giành, bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến hiện nay là**

A. Nắm vững quyền lãnh đạo của Đảng cộng sản

B. Kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

C. Kiên quyết giữ vững độc lập dân tộc trong mọi tình huống

D. Bảo đảm quyền làm chủ thuộc về quần chúng

**Câu 15: “*Con đường của ý chí quyết thắng, của lòng dũng cảm, của khí phách anh hùng. Đó là con đường nối liền Bắc - Nam, thống nhất nước nhà, là con đường tương lai giàu có của Tổ quốc ta và là con đường đoàn kêt của các dân tộc ba nước Đông Dương*” (Lê Duẩn). “Con đường” được nhắc đến trong đoạn trích trên là**

A.  Đường lối cách mạng.

B.  Đường lối chiến lược.

C. Đường Trường Sơn.

D. Đường 9 Nam Lào.

**Câu 16: Chiến thắng nào của quân dân Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá là “*cái mốc chói lọi bằng vàng*”?**

A. Biên giới Thu - Đông năm 1950.

B. Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.

C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

D. Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 17: Nhân tố quyết định đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là**

A. Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

B. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước trên thế giới.

C. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

D. Khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 18: Bài học kinh nghiệm về nhân tố hàng đầu đảm bảo thẳng lợi của cách mạng Việt Nam (1930 - 1975) là**

A. xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân.

B. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH.

C. truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

D. sự lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, chủ động của Đảng.

**Câu 19: Nguyên nhân quyết định nhất để dân tộc Việt Nam có thể đương đầu với các thế lực ngoại xâm trong nửa sau thế kỉ XX là**

A. tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước, lao động cần cù sáng tạo của nhân dân Việt Nam.

B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn.

C. hoàn cảnh quốc tế vô cùng thuận lợi, sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới.

D. tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 20: Thực tiễn lịch sử Việt Nam cho thấy kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ cứu nước (1954-1975) thực chất là**

A. Hai giai đoạn song song một tiến trình cách mạng.

B. Hai thời kỳ của một nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc.

C. Thực hiện một đường lối giải phóng dân tộc.

D.  Hai bước phát triển tất yếu của một tiến trình cách mạng.

**Câu 21: Đâu là cuộc chiến tranh nhân dân đầu tiên trong thời đại Hồ Chí Minh?**

A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Phong trào 1930-1931 Xô viết Nghệ Tĩnh.

C. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

D. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

**Câu 22: Ý nào dưới đây không phải là tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?**

A. Là một cuộc chiến tranh nhân dân, chính nghĩa.

B. Là một cuộc chiến tranh yêu nước, bảo vệ Tổ quốc.

C. Là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

D. Là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình.

**Câu 23: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam được đánh giá là “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”?**

A. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi (1975)

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)

C. Cách mạng Tháng Tám thành công (1945)

D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930)

**Câu 24: Điều gì không phải là nguyên nhân chung làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975?**

A. Hậu phương miền bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu kháng chiến.

B. Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

C. Sự lãnh đạo đúng đắn sáng tạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc được phát huy thông qua các hình thức mặt trận.

**Câu 25: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân**

A. Không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tổ không gian.

B. Ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tổ không gian.

C. Luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyển.

D. Là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chỉ viện cho tiền tuyến.

**Câu 26: Từ thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân**

A. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

C. là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

D. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.

**Câu 27: Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã thực hiện thành công**

A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, giành quyền tự do, dân chủ.

B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

C. Lần lượt đánh đuổi các nước đế quốc, phát xít Nhật, Pháp và Mĩ.

D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa, giành quyền dân chủ.

**Câu 28: Sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1949) thắng lợi của cách mạng Cuba (1959) và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Việt Nam (1975) đã**

A. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ

B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước.

C. Góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

D. Hạ nhiệt mối quan hệ giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

**Câu 29: Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám 1945 và Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương cho thấy**

A. Việt Nam luôn phải đấu tranh ở trong tình thế bị bao vây, cô lập.

B. Tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương.

C. Thắng lợi quân sự có ý nghĩa quyết định trong việc kết thúc chiến tranh.

D. Sự cấu kết của chủ nghĩa đế quốc để đàn áp cách mạng Việt Nam.

**Câu 30: Sắp xếp các dữ liệu cho phù hợp với trình tự thời gian.**

**(1) Mặt trận dân chủ Đông Dương.**

**(2) Mặt trận Liên Việt.**

**(3) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.**

**(4) Mặt trận Việt Minh.**

A. (4), (3), (2), (1)

B. (1), (2), (3), (4)

C. (2), (3), (4), (1)

D. (1), (4), (2), (3)

**Câu 31: Nét độc đáo của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mĩ thể hiện ở điểm nào?**

A. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.

B. Tổ chức toàn dân đánh giặc.

C. Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân.

D. Tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

**Câu 32: “*Thắng lợi của cuộc kháng chiến đã giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc các nước châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh*”. Đó là thắng lợi nào của cách mạng Việt Nam?**

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

C. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954).

D. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954- 1975).

**Câu 33: Sự kiện nào đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc trên đất nước Việt Nam?**

A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết.

C. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

D. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Câu 34: Yếu tố nào đã trở thành “mảnh đất màu mỡ” để chủ nghĩa xã hội chỉ cần “gieo hạt giống của công cuộc giải phóng” ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?**

A. Sự truyền bá lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.

B. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai.

C. Sự thất bại hoàn toàn của tư tưởng dân chủ tư sản.

D. Sự chuyển biến về kinh tế và cơ cấu giai cấp xã hội.

**Câu 35: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao**

A. Không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.

B. Luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.

C. Chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.

D. Phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.

**Câu 36: Đâu không phải là điểm tương đồng giữa cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6-1-1946 và ngày 25-4-1976?**

A. Đều nhằm lật đổ chính quyền cũ ở địa phương

B. Đều là các cuộc vận động chính trị để làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của kẻ thù

C. Đều tạo cơ sở pháp lý và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế

D. Đều diễn ra sau một thời gian dài đất nước bị chia cắt

**Câu 37: Kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (1976) và Quốc Hội khóa I  (1946) đều đưa ra quyết định nào sau đây?**

A. Thông qua danh sách chính phủ Liên Hiệp kháng chiến

B. Bầu Ban dự thảo hiến pháp

C. Thống nhất về quốc kì, quốc ca, tên nước

D. Thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam

**Câu 38. Công cuộc cải tổ của Liên Xô (từ năm 1985) với cải cách mở của của Trung Quốc (từ năm 1978) và đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) không chịu tác động của nhân tố nào sau đây?**

A. Cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa

B. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973

C. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố

D. Sự trì trệ, khủng hoảng ở bản thân mỗi nước

**Câu 39. Việt Nam đã vận dụng mô hình nào từ chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam?**

A. Kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự điều tiết của nhà nước

B. Kinh tế thị trường và có sự tham gia hoạt động kinh doanh của nhà nước

C. Kinh tế nhiều thành phần vận hành theo quy luật của thị trường

D. Kinh tế quan liêu, bao cấp

**Câu 40. Nguyên nhân chủ yếu quyết định việc Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế là trọng tâm của đường lối đổi mới từ năm 1986 là gì?**

A. Vì nguồn gốc của khủng hoảng là do mô hình kinh tế không phù hợp

B. Vì cải cách chính trị có thể làm ảnh hưởng đến quyền lực của Đảng

C. Vì nguyện vọng của quần chúng là cải cách về kinh tế

D. Vì các thế lực thù địch tập trung mũi nhọn tấn công vào kinh tế

**Câu 41. Mở cửa hội nhập với thế giới, Việt Nam có thể đón nhận được những cơ hội gì từ bên ngoài?**

A. Tranh thủ được nguồn vốn, khoa học kĩ thuật

B. Xây dựng cơ cấu kinh tế mới hợp lý

C. Tham gia vào các liên minh quân sự để tăng cường khả năng phòng thủ

D. Xây dựng nền chính trị dân chủ theo mô hình phương Tây

**Câu 42. Gia nhập vào sân chơi quốc tế, Việt Nam không phải đối mặt với thách thức nào sau đây?**

A. Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc

B. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nền kinh tế và nguy cơ tụt hậu

C. Nguy cơ bị xâm phạm chủ quyền dân tộc

D. Khó khăn trong vấn đề giáo dục, nâng cao dân trí